

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC,  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
*DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S  
PORTAL AND STOCK EXCHANGE'S PORTAL*

**Kính gửi/** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
**To:** - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Ha Noi Stock Exchange*

Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt  
*Tri Viet Asset Management Corporation Joint Stock Company*

Mã chứng khoán/ *Stock Symbol*: TVC

Trụ sở chính/ *Address*: Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội/  
*No. 142 Doi Can, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City*

Điện thoại/ *Telephone*: 024. 3722 4999

Fax: 024. 6273 2058

Người thực hiện công bố thông tin/ *Person in charge of information disclosure*:

**Bà Nguyễn Thị Hằng/ *Ms. Nguyen Thi Hang***

Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

*Information disclosure type*:  24 hours  72 hours  irregular

on demand  periodic

**Nội dung thông tin công bố/ *Content of information disclosure***:

Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt.

*Annual Report 2024 of Tri Viet Asset Management Corporation Joint Stock Company.*

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 18/04/2025 tại đường dẫn  
<http://tcorp.vn/>.

*This information has been disclosed on the company's website on April 18, 2025 at the  
following link: <http://tcorp.vn/>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách  
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the disclosed information is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the content of the information disclosed.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT  
DN: C=VN, S=Hà Nội, L=Quận Ba Đình, O=CÔNG  
TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ  
VIỆT, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN  
LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0106065776  
Reason: I am the author of this document  
Location: your signing location here  
Date: 2025-04-18 16:20:02  
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.0





CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	<b>1</b>
1. Thông tin khái quát .....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
4. Định hướng phát triển .....	4
5. Các rủi ro .....	4
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023</b> .....	<b>5</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	5
2. Tổ chức và nhân sự .....	5
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	7
4. Tình hình tài chính .....	7
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	9
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .....	11
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH</b> .....	<b>12</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	12
2. Tình hình tài chính .....	13
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	136
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	16
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:.....	16
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty .....	16
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>17</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: .....	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty: .....	17
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:.....	18
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	<b>18</b>
1. Hội đồng quản trị: .....	18
2. Ủy ban Kiểm toán .....	22
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán .....	23
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	<b>25</b>
1. Ý kiến kiểm toán .....	25
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	25

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

*Kính gửi:* - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT
- Tên tiếng Anh: Tri Viet Asset Management Coporation Joint Stock Company
- Tên viết tắt: TẬP ĐOÀN TRÍ VIỆT
- Mã chứng khoán: TVC
- Vốn điều lệ: 1.186.106.700.000 đồng (\*)
- Trụ sở chính: 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3722 4999
- Email: [contact@tcorp.vn](mailto:contact@tcorp.vn)
- Website: <http://tcorp.vn/>
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt (TVC) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 17/06/2024, cụ thể:
  - **2012:**
    - + 20/12/2012: Thành lập với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng, tiền thân là Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Thúy Dương.
  - **2013:**
    - + 17/09/2013: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt, bổ sung lĩnh vực hoạt động kinh doanh hỗ trợ dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn quản lý.
  - **2014:**
    - + 02/2014: Tăng vốn điều lệ từ 30.000.000.000 đồng lên 69.000.000.000 đồng.
    - + 23/09/2014: Chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã TVC.
  - **2015:**
    - + 16/07/2015: Tăng vốn điều lệ từ 69.000.000.000 đồng lên 141.450.000.000 đồng.
  - **2016:**
    - + 21/01/2016: Tăng vốn điều lệ từ 141.450.000.000 đồng lên 240.968.600.000 đồng.
    - + 21/07/2016: Tăng vốn điều lệ từ 240.968.600.000 đồng lên 356.886.300.000 đồng.

- + 12/09/2016: Thành lập chi nhánh tại Hải Phòng.
- + 30/11/2016: Tăng vốn điều lệ từ 356.886.300.000 đồng lên 368.886.300.000 đồng.
- **2017:**
  - + 05/07/2017: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt. Tăng vốn điều lệ từ 368.886.300.000 đồng lên 400.241.070.000 đồng.
- **2018:**
  - + 11/10/2018: Thành lập Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- **2020:**
  - + Tháng 08/2020: Tăng vốn điều lệ từ 400.241.070.000 đồng lên 438.652.250.000 đồng.
  - + Tháng 12/2020: Tăng vốn điều lệ từ 438.652.250.000 đồng lên 460.534.250.000 đồng.
- **2021:**
  - + 03/2021: TVC tăng vốn điều lệ lên 690.762.800.000 đồng.
  - + 01/07/2021: TVC tăng vốn điều lệ lên 1.036.106.700.000 đồng, tổng tài sản bán niên 2021 đạt 2.680.521.951.145 đồng
  - + 06/12/2021: TVC tăng vốn điều lệ lên 1.186.106.700.000 đồng, tổng tài sản năm 2021 đạt 3.908.744.320.123 đồng.
- **2022:**
  - + 05/11/2022: Chấm dứt hoạt động Chi nhánh tại thành phố Hải Phòng (đến ngày 29/12/2022 TVC đã chính thức giải thể chi nhánh Hải Phòng).
- **2023:**
  - + 05/07/2023: Chấm dứt hoạt động Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh (đến ngày 09/08/2023 TVC đã chính thức giải thể chi nhánh ở thành phố Hồ Chí Minh).

(\*) Vốn điều lệ Công ty điều chỉnh giảm còn 1.106.106.700.000 đồng do Công ty mua lại 8 triệu cổ phiếu quỹ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp giấy chứng nhận thay đổi vào ngày 04/02/2025.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh chính:
  - + Các dịch vụ ủy thác trên cơ sở phí và hợp đồng (6619);
  - + Tư vấn đầu tư (6619);
  - + Quản lý các chương trình hành trình quản trị (8299);
  - + Hoạt động tư vấn quản lý (7020).
- Sản phẩm, dịch vụ chính của Tập đoàn Trí Việt (TVC) bao gồm:
  - + Dịch vụ Tư vấn quản lý Tài sản;
  - + Dịch vụ Tư vấn quản trị doanh nghiệp;
  - + Dịch vụ Tư vấn công bố thông tin;
  - + Dịch vụ Tư vấn nghiên cứu thị trường;
- Địa bàn kinh doanh: TVC hoạt động ở trong nước, trụ sở chính tại số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt được tổ chức quản lý và điều hành theo mô hình quản trị Công ty Cổ phần không có Ban kiểm soát, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Sơ đồ tổ chức quản lý Công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ các bộ phận, đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động.

Với mô hình quản trị này, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã thiết lập Ủy ban Kiểm toán, là cơ quan trực thuộc HĐQT, tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong việc giám sát tuân thủ, quản trị tình hình tài chính, đề xuất các giải pháp nhằm bổ sung/hoàn thiện/cải tiến hệ thống quản trị, điều hành của Công ty để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Ngoài ra, trong cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty có 01 thành viên độc lập (chiếm 33,33% tổng số thành viên Hội đồng quản trị), có nhiệm vụ đánh giá độc lập đối với mọi hoạt động quản trị/điều hành của Công ty, đưa ra các ý kiến độc lập, khách quan về những vấn đề cần bổ sung/cải tiến trong quá trình hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo Công ty hoạt động minh bạch, an toàn, hiệu quả và tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

- Các công ty con, công ty liên kết: TVC có 1 công ty con là Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (TVB)

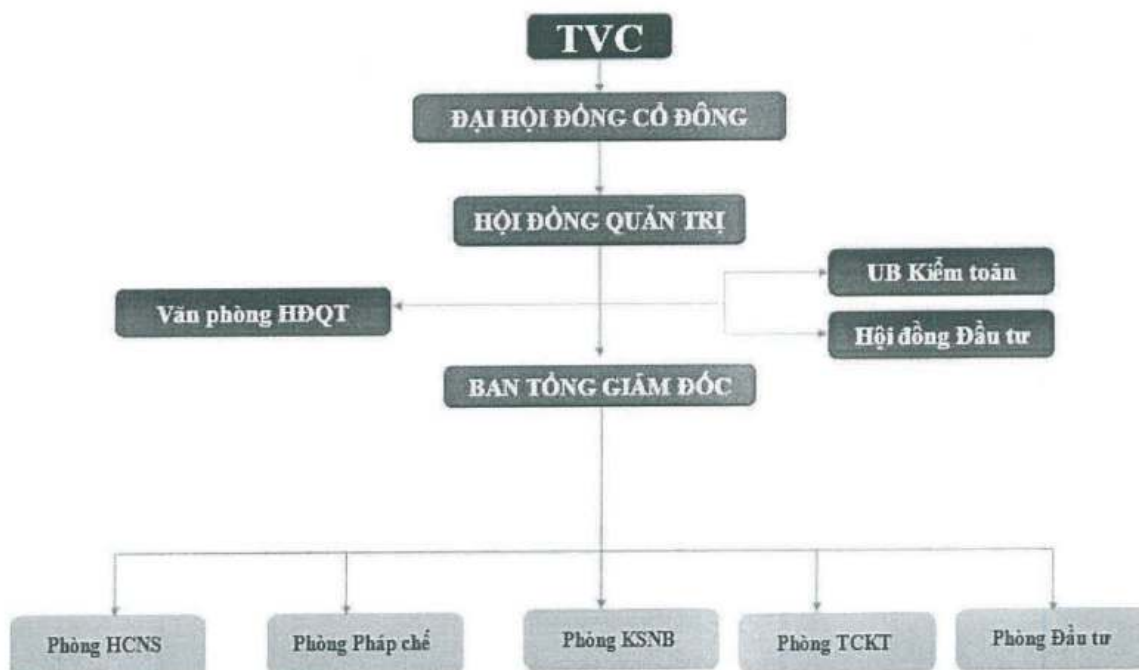
+ Địa chỉ: Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.

+ Lĩnh vực kinh doanh: môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác.

+ Vốn điều lệ: 1.120.970.190.000 đồng.

+ Tỷ lệ sở hữu của TVC là 64,93%.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



#### 4. Định hướng phát triển

Với nỗ lực phát triển không ngừng, đến nay TVC đã trở thành một trong các Tập đoàn Quản lý tài sản chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam. Định hướng phát triển của Công ty dựa trên nền tảng từng bước tăng cường vững chắc nguồn lực nội tại bao gồm cơ cấu quản trị, nguồn nhân lực, xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Hướng đến xây dựng cấu trúc tinh gọn và tập trung vào những thế mạnh, ưu thế đặc biệt của Công ty, mạnh dạn loại bỏ những sản phẩm quá phụ thuộc vào môi trường kinh doanh; nâng cao chất lượng quản lý tài sản đầu tư, chuyên tâm vào đầu tư tài sản chứng khoán.

#### 5. Các rủi ro

##### - Các rủi ro trong quá trình hoạt động của TVC

###### + Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh từ những biến động bất lợi và ngoài dự kiến của thị trường như lãi suất, thị giá cổ phiếu, giá trị của bất động sản,... dẫn đến sự sụt giảm về giá trị tài sản của Công ty. Có thể thấy, hoạt động kinh doanh của mô hình quản lý tài sản chịu ảnh hưởng trực tiếp từ rủi ro thị trường. Để giảm thiểu rủi ro, TVC xác định rằng hệ thống quản trị rủi ro của công ty phải được thiết lập và vận hành trên toàn hệ thống.

###### + Rủi ro pháp lý:

Rủi ro pháp lý là loại rủi ro phát sinh khi Công ty không tuân thủ, không tuân thủ đầy đủ, không đúng quy trình theo quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình hoạt động. TVC chịu sự chi phối trực tiếp bởi Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Công ty nhận thức được các quy định pháp luật về ngành có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động kinh doanh của công ty. Vậy nên để hạn chế rủi ro này, công ty luôn thực hiện cập nhật, đánh giá và áp dụng kịp thời các văn bản mới ban hành, văn bản sửa đổi/ bổ sung để điều chỉnh hoạt động của mình. Ngoài ra, công ty cũng thường xuyên thực hiện rà soát, kiểm tra lại các văn bản nội bộ, các hợp đồng đã ký kết nhằm đảm bảo phù hợp và tuân thủ với các quy định của pháp luật.

###### + Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố ... đều ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Nếu xảy ra, những rủi ro này có thể gây thiệt hại đến con người cũng như tài sản của Công ty, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

##### - Kế hoạch hoạt động quản trị rủi ro năm 2025

Trong bối cảnh môi trường kinh tế vĩ mô năm 2025 được dự báo còn nhiều biến động phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro, TVC sẽ tiếp tục thực hiện chính sách QTRR thận trọng, tập trung nguồn lực để tiếp tục hoàn thiện năng lực nhận diện, kiểm soát và phòng ngừa rủi ro.

Chú trọng công tác đào tạo nghiệp vụ, truyền thông văn hóa tuân thủ, nâng cao ý thức quản trị rủi ro đến từng nhân viên trong Công ty.

Triển khai giải pháp phòng chống rò rỉ dữ liệu để bảo vệ các thông tin Mật, thông tin nội bộ và sở hữu trí tuệ của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh

- Doanh thu thực hiện năm 2024 là 332.437.597.430 đồng, đạt 73,9% kế hoạch, tăng 9.213,2% so với năm 2023. Chi phí tài chính, chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp và chi phí khác tăng 116,7% so với cùng kỳ năm trước.
- Kết quả kinh doanh năm 2024 với lợi nhuận 287.429.112.187 đồng tăng 14.474.204.445 đồng tương ứng tăng 5,3% so với năm 2023 chủ yếu do các khoản đầu tư chứng khoán đem về lợi nhuận.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	% so với KH	Thực hiện năm 2023	+/- % so với năm 2023
Doanh thu	332,4	450	73,9%	3,5	9.213,2%
Lợi nhuận sau thuế	287,4	300	95,8%	272,9	5,3%

(Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2024 đã kiểm toán)

Ban Lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên đã rất nỗ lực và phát huy tối đa thế mạnh của mình trong việc ổn định và tận dụng các cơ hội kinh doanh để đảm bảo hoạt động kinh doanh có thể đạt được kết quả đề ra nên mặc dù không đạt được kế hoạch doanh thu nhưng Công ty đã vượt kế hoạch lợi nhuận mà ĐHCĐ giao phó.

### 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban Điều hành

STT	Vị trí	Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Tổng Giám đốc	Ngô Long Giang	15/11/2024	16/01/2025	0%
2	Kế toán trưởng	Lê Thị Quý	02/04/2024	24/01/2025	0%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt)

- Tóm tắt lý lịch

#### + Ông Ngô Long Giang - Tổng Giám đốc

Họ và tên	Ngô Long Giang
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tài chính

Quá trình công tác	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ nắm giữ</b>
	2004 - 2007	Tập đoàn Mseafood	Trưởng phòng kinh doanh
	2007 - 2010	Wells Fargo Advisor	Chuyên gia tư vấn tài chính & đầu tư
	2010 - 2021	Công ty quản lý quỹ MB	Giám đốc đầu tư
	2021-2022	Công ty CP Chứng khoán MB	Giám đốc khối DVKH tổ chức
	2022 - 2023	Công ty CP Chứng khoán MB	Giám đốc khối đầu tư
	2023 - 2024	Công ty Cổ phần Chứng khoán VP Bank	Trưởng phòng cao cấp đầu tư
	15/11/2024 - 16/01/2025	Công ty CP Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt	Tổng Giám đốc

+ Bà Lê Thị Quý - Kế toán trưởng

Họ và tên	Lê Thị Quý		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán		
Quá trình công tác	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ nắm giữ</b>
	12/2004 - 01/2008	Công ty TNHH Truyền thông quốc tế Việt Nam	Phụ trách Kế toán
	02/2008 - 05/2011	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn VIETLAND	Trợ lý Kiểm toán viên
	06/2011 - 12/2016	Công ty TNHH Công trình địa chất DONG AH Việt Nam	Kế toán trưởng
	01/2017 - 10/2017	Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản AMD Group	Phụ trách Kế toán
	11/2017 - 03/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn QLTS Trí Việt	Trưởng phòng Kế toán
	04/2021 - 03/2024	Công ty CP Tập đoàn Sunshine	Kế toán trưởng
	4/2024 - 01/2025	Công ty Cổ phần Tập đoàn QLTS Trí Việt	Kế toán trưởng

- **Những thay đổi trong Ban điều hành:**

- + Ngày 29/03/2024: Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc đối với Bà Nguyễn Thị Hằng.
- + Ngày 15/11/2024: Bỏ nhiệm Ông Ngô Long Giang làm Tổng Giám đốc
- + Ngày 02/04/2024: Miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Thu Thủy đối với chức vụ Kế toán trưởng
- + Ngày 02/04/2024: Bỏ nhiệm Bà Lê Thị Quý làm Kế toán trưởng

- **Số lượng cán bộ nhân viên:**

- + Số lượng cán bộ nhân viên tính đến ngày 31/12/2024: 14 người.
- + Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách: Về quan hệ lao động, căn cứ hệ thống pháp luật nhà nước quy định (Bộ luật lao động năm 2019), Công ty đã ban hành Nội quy lao động, dự thảo Thỏa ước lao động có sự thống nhất cùng Công đoàn cơ sở, bám sát các nội dung quy định, bảo vệ quyền lợi của người lao động, quy định chi tiết về thời gian làm việc và nghỉ ngơi; quyền thương lượng tập thể và quyền được chia sẻ và cung cấp thông tin; quyền gia nhập và thành lập tổ chức của người lao động, tổ chức của người sử dụng lao động, trên cơ sở đó làm căn cứ để tạo lập quan hệ lao động tại doanh nghiệp. Tiền lương, thu nhập của người lao động được tăng hàng năm, đạt mức cạnh tranh so với thị trường. Các chính sách về tiền lương, thu nhập, BHXH cũng được HĐQT quan tâm, tiến hành khảo sát, đề xuất phù hợp với tình hình thực tế. Đánh giá tầm quan trọng của chất lượng nguồn nhân lực cả về thể chất, bên cạnh việc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các chính sách của nhà nước về BHYT, Công ty cũng đã triển khai hợp tác cùng Bảo hiểm Bảo Việt cung cấp bổ sung gói bảo hiểm sức khỏe cho lãnh đạo, quản lý và người lao động có thâm niên, gắn bó với doanh nghiệp.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

- a) **Các khoản đầu tư lớn:** Năm 2024, Công ty thực hiện tạm dừng triển khai một số hợp đồng hợp tác đầu tư và sản phẩm nguồn vốn để tập trung nguồn lực phát triển các dịch vụ tư vấn quản lý tài sản trong bối cảnh không mấy thuận lợi của kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam.
- b) **Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt hiện có 01 công ty con là: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

**4. Tình hình tài chính**

a) **Tình hình tài chính**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	2024	2023	Mức chênh lệch	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.800.990.568.929	1.522.244.040.398	278.746.528.531	18,3%
Doanh thu thuần	0	2.777.778	-2.777.778	-100%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	285.884.354.979	273.723.821.154	12.160.533.825	4,4%

Lợi nhuận khác	1.544.757.208	-768.913.412	2.313.670.620	300,9%
Lợi nhuận trước thuế	287.429.112.187	272.954.907.742	14.474.204.445	5,3%
Lợi nhuận sau thuế	287.429.112.187	272.954.907.742	14.474.204.445	5,3%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức				

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: lần

Chỉ tiêu	2024	2023	Chênh lệch	% tăng giảm
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn				
+ Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	4,88	5,79	-0,91	-15,7%
- Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio:				
+ (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	4,88	5,79	-0,91	-15,7%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,13	0,12	0,01	6,8%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở	0,14	0,13	0,01	7,7%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Doanh nghiệp không có hàng tồn kho			Doanh nghiệp không có hàng tồn kho
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-	-	-
+ Vòng quay tổng tài sản	-	-	-	-
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0	0,000002	-0,000002	-100%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0	98,264	-98,264	-100%

Chỉ tiêu	2024	2023	Chênh lệch	% tăng giảm
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở	0,183	0,203	-0,021	-10,2%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,160	0,179	-0,02	-11,0%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0	98.540,57	98.540,57	-100%

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 118.610.670 cổ phần (Số liệu tại ngày 31/12/2024)
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 113.439.870 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 5.170.800 cổ phần

b) **Cơ cấu cổ đông:** Với tôn chỉ “bảo vệ và ưu tiên lợi ích của cổ đông”, TVC và TVB luôn chú trọng hoạt động công bố thông tin, đảm bảo tính chính xác và kịp thời đối với những thông tin về doanh nghiệp đến các cổ đông nhằm tăng cường tính minh bạch. Chủ động chia sẻ những thông tin về T-corp, đảm bảo quyền lợi và sự bình đẳng giữa các cổ đông. Sự phát triển theo thời gian của TVC và TVB phần lớn là kết quả từ sự ủng hộ của các cổ đông hiện hữu cũng như những nhà đầu tư sẽ tiếp cận với doanh nghiệp trong tương lai để dần khẳng định thương hiệu và vị trí của TVC, TVB trong thị trường tài chính tại Việt Nam.

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0%
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	24.411.597	20,58%
3	Cổ đông nhỏ	94.199.073	79,42%
4	Cổ đông tổ chức	24.669.073	20,80%
5	Cổ đông cá nhân	93.941.597	79,20%
6	Cổ đông trong nước	116.972.348	98,62%
7	Cổ đông nước ngoài	1.638.322	1,38%
8	Tổng cộng	118.610.670	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt  
Theo danh sách cổ đông ngày 31/12/2024)

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

*Đơn vị tính: VND*

Thời gian	Vốn điều lệ ban đầu	Phần tăng vốn		Vốn điều lệ sau khi tăng	Ghi chú
		Tỷ lệ	Số tiền tương ứng		
04/2014	30.000.000.000	1:1,3	39.000.000.000	69.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
05/2015	69.000.000.000	1:1	69.000.000.000	138.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
05/2015	138.000.000.000		3.450.000.000	141.450.000.000	ESOP
11/2015	141.450.000.000	2:1	65.479.000.000	206.929.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
11/2015	206.929.000.000		4.976.000.000	240.968.600.000	Phát hành cho đối tác chiến lược
09/2016	240.968.600.000	2:1	115.917.700.000	356.886.300.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
10/2016	356.886.300.000		12.000.000.000	368.886.300.000	ESOP
07/2017	368.886.300.000	8,5%	31.354.770.000	400.241.070.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
08/2020	400.241.070.000	9,6%	38.411.180.000	438.652.250.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12/2020	438.652.250.000		21.882.000.000	460.534.250.000	ESOP
03/2021	460.534.250.000	2:1	230.228.550.000	690.762.800.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
07/2021	690.762.800.000	2:1	345.343.900.000	1.036.106.700.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
12/2021	1.036.106.700.000		150.000.000.000	1.186.106.700.000	Phát hành cho đối tác chiến lược

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ và chứng khoán khác:*

- Từ ngày 18/12/2024 - 15/01/2025: Công ty đã thực hiện mua lại 8.000.000 cổ phiếu để giảm vốn điều lệ.

e) *Các chứng khoán khác: Không*

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Tác động lên môi trường:**

Công ty luôn chú trọng việc tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc như sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, ... Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn, đầu tư tài chính nên thải khí nhà kính là hầu như không có.

### **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Công ty đã và đang tăng cường công tác quản lý, đảm bảo sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động kinh doanh. Công ty luôn chú trọng việc nâng cao ý thức CBNV trong việc sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện không sử dụng, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế.

### **6.4. Tiêu thụ nước:**

Công ty sử dụng nước máy do Công ty dịch vụ cung cấp. Công ty không sử dụng nước tái chế.

### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không.**
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không.**

### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:**

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tính đến ngày 31/12/2024 số lượng CBVN toàn công ty là 14 người, trong đó đa số là trình độ đại học, mức lương bình quân là 40.598.000 đồng/người/tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Nhân sự làm việc tại công ty được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của Nhà nước, được hưởng đầy đủ các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Hàng năm, TVC tổ chức các chương trình du lịch, chuyến đi từ thiện cho cán bộ nhân viên. Ngoài ra, công ty có chính sách thưởng cho các nhân viên có thành tích xuất sắc trong công việc.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động
  - Công ty tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động phát triển sự nghiệp: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, đặc biệt là về kỹ năng chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Công ty tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong và ngoài Công ty, đồng thời cử cán bộ nhân viên tham dự các khóa đào tạo chuyên đề nâng cao nghiệp vụ.
  - Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho CBNV phát triển toàn diện cả về trình độ Chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí công việc đảm nhận. Các khóa đào tạo

gồm các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo phát triển kỹ năng mềm, nâng cao kỹ năng bán hàng, các khóa đào tạo của UBCKNN về chứng chỉ chuyên môn để thi Chứng chỉ Hành nghề, các khóa đào tạo kỹ năng quản trị có tính ứng dụng cao.... Giúp cho CBNV vững vàng về chuyên môn, phát triển về tầm nhìn dài hạn để có những tiến bộ, thành tích trong nghề nghiệp và gắn bó lâu dài với Công ty.

**6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không.

**6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không**

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty trong năm 2024 là hoạt động đầu tư chứng khoán. Doanh thu của Công ty mẹ năm 2024 không đạt kế hoạch do ĐHĐCĐ phê duyệt, tuy nhiên doanh thu tăng mạnh so với năm 2023 và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty vượt kế hoạch đề ra.

- Doanh thu thực hiện năm 2024 là 332,4 tỷ đồng, đạt 73,9% kế hoạch và tăng 9.213,2% so với năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty mẹ đạt 287,4 tỷ đồng, hoàn thành 95,8% kế hoạch năm 2024 và tăng 5,3% so với năm 2023. Lý do lợi nhuận sau thuế tăng chủ yếu do giá các cổ phiếu trong danh mục đầu tư của Công ty tăng và Công ty thực hiện quản trị chi phí hiệu quả hơn...

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	% so với KH	Thực hiện năm 2023	+/- % so với năm 2023
Doanh thu	332,4	450	73,9%	3,5	9.213,2%
Lợi nhuận sau thuế	287,4	300	95,8%	272,9	5,3%

*(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán)*

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:**

*Đơn vị: tỷ VND*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	% so với KH	Thực hiện năm 2023	+/- % so với năm 2023
Doanh thu	581,5	680	85,5%	70	731,1%
Lợi nhuận sau thuế	441,3	390	113,2%	278,6	58,38%

*(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán)*

- Doanh thu thực hiện năm 2024 hợp nhất của Công ty là 581,5 tỷ đồng, hoàn thành 85,5% kế

hoạch và tăng 731,1% so với năm 2023.

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 hợp nhất của Công ty đạt 441,3 tỷ đồng, hoàn thành 113,2% kế hoạch năm 2024 và tăng 58,38% so với kết quả lợi nhuận 278,6 tỷ đồng trong năm 2023. Lý do lợi nhuận sau thuế tăng chủ yếu do trong năm 2024, danh mục đầu tư chứng khoán đem lại kết quả tốt cùng với quản trị rủi ro danh mục đầu tư hiệu quả.

## 2. Tình hình tài chính

### • Tình hình tài chính công ty mẹ (TVC)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	YOY 2023	2024	YOY 2024
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>735,61</b>	<b>1.043,11</b>	<b>41,8%</b>	<b>1.111,18</b>	<b>6,5%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2,67	93,33	3.395,5%	17,05	-81,7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	574,39	790,34	37,6%	779,60	-1,4%
Các khoản phải thu	156,41	157,38	0,6%	309,70	96,8%
Tài sản ngắn hạn khác	2,14	2,06	-3,7%	4,76	131,1%
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>422,51</b>	<b>479,13</b>	<b>13,4%</b>	<b>689,80</b>	<b>44,0%</b>
Tài sản cố định	2,73	2,08	-23,8%	1,44	-30,8%
Đầu tư tài chính dài hạn	418,71	477,00	13,9%	688,17	44,3%
Tài sản dài hạn khác	1,07	0,05	-95,3%	0,20	300,0%
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>1.158,12</b>	<b>1.522,24</b>	<b>31,4%</b>	<b>1.800,90</b>	<b>18,3%</b>
<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>89,13</b>	<b>180,30</b>	<b>102,3%</b>	<b>227,70</b>	<b>26,3%</b>
Vay ngắn hạn	47,40	145,37	206,7%	163,30	12,3%
Phải trả cho người bán	0,01	0,08	700,0%	-	-100,0%
Phải trả ngắn hạn khác	41,72	34,85	-16,5%	64,47	85,0%
<b>Nợ phải trả dài hạn</b>					
Vay/nợ tài chính dài hạn					
<b>Tổng nợ</b>	<b>89,13</b>	<b>180,30</b>	<b>102,3%</b>	<b>227,70</b>	<b>26,3%</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.068,99</b>	<b>1.341,94</b>	<b>25,5%</b>	<b>1.573,30</b>	<b>17,2%</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	1.186,11	1.186,11	0,0%	1.186,11	0,0%
Thặng dư vốn cổ phần	52,44	52,44	0,0%	52,44	0,0%
Cổ phiếu quỹ		-		(56,12)	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(216,80)	56,16	125,9%	343,59	511,8%
Các quỹ	47,24	47,23	0,0%	47,23	0,0%
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.158,12</b>	<b>1.522,24</b>	<b>31,4%</b>	<b>1.800,90</b>	<b>18,3%</b>

Nguồn: Số liệu theo BCTC riêng TVC năm 2023 và 2024 đã được kiểm toán.

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2024 của Công ty mẹ TVC là 1.800,9 tỷ đồng, tăng 18,3% so với đầu năm. Tài sản tăng chủ yếu do giá trị các khoản đầu tư vào Công ty con tăng và không còn trích lập dự phòng do Công ty con không còn lỗ lũy kế.

Danh mục đầu tư tài chính của Công ty mẹ TVC tại thời điểm 31/12/2024 có giá trị 779,6 tỷ đồng, chiếm 43,3% giá trị tổng tài sản Công ty. Danh mục đầu tư của Công ty chỉ gồm các cổ

phiếu blue chips như HPG, DGW, MWG. Tại thời điểm hiện nay, giá các cổ phiếu này đều tăng so với thời điểm 31/12/2023.

Bên cạnh đó, số dư tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12/2024 là 17,05 tỷ đồng, giảm 81,7% so với cùng kì năm 2023.

Tại thời điểm 31/12/2024, số dư nợ phải trả của Công ty mẹ TVC là 227,7 tỷ đồng, trong đó 163,3 tỷ đồng là khoản vay margin tại các công ty chứng khoán. Tỷ lệ nợ phải trả chỉ chiếm 12,6% tổng tài sản, vốn chủ sở hữu chiếm 87,36% tổng tài sản.

Có thể thấy, tình hình tài chính Công ty TVC rất lành mạnh với cơ cấu nguồn vốn an toàn, khả năng thanh toán tốt, tài sản rõ ràng, minh bạch, có tiềm năng tăng trưởng.

• **Tình hình tài chính công ty con (TVB)**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	2022	2023	YOY 2023	2024	YOY 2024
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>982,45</b>	<b>990,96</b>	<b>0,9%</b>	<b>1.163,50</b>	<b>17,4%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	100,07	192,65	92,5%	581,60	201,9%
Đầu tư tài chính	351,67	616,13	75,2%	379,70	-38,4%
Các khoản phải thu	528,20	179,06	-66,1%	141,90	-20,8%
Tài sản ngắn hạn khác	2,51	3,12	24,3%	40,30	1191,7%
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>16,99</b>	<b>15,81</b>	<b>-6,9%</b>	<b>15,35</b>	<b>-2,9%</b>
Tài sản cố định	1,78	0,58	-67,4%	0,22	-62,1%
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-			
Tài sản dài hạn khác	15,21	15,23	0,1%	15,13	-0,7%
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>999,44</b>	<b>1.006,77</b>	<b>0,7%</b>	<b>1.178,89</b>	<b>17,1%</b>
<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>130,48</b>	<b>9,66</b>	<b>-92,6%</b>	<b>29,29</b>	<b>203,2%</b>
Vay ngắn hạn	114,48	-	-100,0%	-	
Phải trả cho người bán	-	-		18,61	
Phải trả ngắn hạn khác	16,00	9,66	-39,6%	29,29	203,2%
<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>12,66</b>	<b>100,0%</b>	<b>0,90</b>	<b>-92,9%</b>
Vay/nợ tài chính dài hạn	-	-			
<b>Tổng nợ</b>	<b>130,48</b>	<b>22,32</b>	<b>-82,9%</b>	<b>30,20</b>	<b>35,3%</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>868,96</b>	<b>984,45</b>	<b>13,3%</b>	<b>1.148,69</b>	<b>16,7%</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	1.120,97	1.120,97	0,0%	1.120,97	0,0%
Thặng dư vốn cổ phần	16,69	16,69	0,0%	16,69	0,0%
Cổ phiếu quỹ					
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(182,43)	(119,23)	34,6%	6,92	105,8%
Các quỹ	6,54	6,54	0,0%	6,54	0,0%
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>999,44</b>	<b>1.006,77</b>	<b>0,7%</b>	<b>1.178,89</b>	<b>17,1%</b>

*Nguồn: Số liệu theo BCTC TVB năm 2023 và 2024 đã được kiểm toán.*

Tổng tài sản Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (Công ty TVB) tại ngày 31/12/2024 là 1.178,89 tỷ đồng, tăng 17,1% so với đầu năm.

Tài sản của TVB chủ yếu là danh mục đầu tư tài chính, tiền và tương đương tiền.

Giá trị danh mục đầu tư tài chính (gồm FVTPL và AFS) của Công ty TVB tại thời điểm 31/12/2024 là 379 tỷ đồng, chiếm 32,6% tổng giá trị tài sản và giá trị đầu tư tài chính.

Tiền và tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2024 là 581,6 tỷ đồng, tăng 201,9% so với đầu năm và chiếm 49,9% tổng giá trị tài sản.

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty TVB không có nợ.

• **Tình hình tài chính hợp nhất**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	2022	2023	YOY 2023	2024	YOY 2024
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1.718,05</b>	<b>1.956,97</b>	<b>13,9%</b>	<b>2.264,18</b>	<b>15,7%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	102,74	285,97	178,3%	598,60	109,3%
Đầu tư tài chính	926,05	1.329,37	43,6%	1.165,50	-12,3%
Các khoản phải thu	684,94	336,54	-50,9%	490,63	45,8%
Tài sản ngắn hạn khác	4,32	5,09	17,8%	9,42	85,1%
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>19,75</b>	<b>20,50</b>	<b>3,8%</b>	<b>16,99</b>	<b>-17,1%</b>
Tài sản cố định	4,51	2,66	-41,0%	1,66	-37,6%
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-			
Tài sản dài hạn khác	15,24	17,84	17,1%	15,33	-14,1%
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>1.737,80</b>	<b>1.977,47</b>	<b>13,8%</b>	<b>2.281,17</b>	<b>15,4%</b>
<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>219,61</b>	<b>189,96</b>	<b>-13,5%</b>	<b>260,31</b>	<b>37,0%</b>
Vay ngắn hạn	161,88	145,37	-10,2%	163,26	12,3%
Phải trả cho người bán	0,01	0,08	1500,0%	18,71	23287,5%
Phải trả ngắn hạn khác	16,00	9,66	-39,6%	53,13	450,0%
<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>16,70</b>	<b>100,0%</b>	<b>12,66</b>	<b>-24,2%</b>
Vay/nợ tài chính dài hạn	-	-			
Phải trả dài hạn khác	-	16,70	100,0%	12,66	-24,2%
<b>Tổng nợ</b>	<b>219,61</b>	<b>206,66</b>	<b>-5,9%</b>	<b>272,97</b>	<b>32,1%</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.518,19</b>	<b>1.770,81</b>	<b>16,6%</b>	<b>2.008,20</b>	<b>13,4%</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	1.186,11	1.186,11	0,0%	1.186,11	0,0%
Thặng dư vốn cổ phần	52,44	52,44	0,0%	52,44	0,0%
Cổ phiếu quỹ	-	-		(56,12)	
Lợi nhuận chưa phân phối	(233,92)	17,23	107,4%	401,50	2230,2%
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429,75	427,99	0,4%	337,19	-21,2%
Vốn khác của chủ sở hữu	33,27	33,27	0,0%	33,27	0,0%
Các quỹ	50,54	53,78	6,4%	53,78	0,0%
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.737,80</b>	<b>1.977,47</b>	<b>13,8%</b>	<b>2.281,17</b>	<b>15,4%</b>

*Nguồn: số liệu theo BCTC hợp nhất năm 2023 và 2024 đã được kiểm toán.*

Theo báo cáo tài chính hợp nhất, tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024 là 2.281,17 tỷ đồng, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm 2023. Tài sản tăng chủ yếu do Công ty chốt lãi đầu tư tài chính, làm tăng các khoản tiền và tương đương tiền.

Giá trị danh mục đầu tư của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là 1.165,5 tỷ đồng, giảm 13,2% so với đầu năm chủ yếu do Công ty bán cổ phiếu chốt lời, đồng thời giá các cổ phiếu trong danh

mục tăng. Danh mục đầu tư của Công ty gồm các cổ phiếu blue chips chất lượng và thanh khoản cao như FPT, MBB, MWG, HPG.

Lượng tiền và tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2024 là gần 598,6 tỷ đồng, chiếm 26,44% tổng tài sản, thể hiện khả năng thanh toán tốt.

Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 272,97 tỷ đồng, chỉ chiếm 11,97% tổng nguồn vốn của Công ty, tăng nhẹ so với tỷ lệ 10,45% tại thời điểm 31/12/2023.

Có thể thấy tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 rất lành mạnh, nợ phải trả không đáng kể. Danh mục tài sản gồm các cổ phiếu blue chips và tại thời điểm hiện tại, các cổ phiếu đều tăng giá so với giá tại ngày 31/12/2023.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Năm 2024, Công ty có bộ máy tổ chức gọn nhẹ, đội ngũ không đông nhưng tinh nhuệ, tâm huyết, tập trung vào hoạt động đầu tư chứng khoán.

Công ty đã cắt giảm các bộ phận không cần thiết để dồn nguồn lực cho hoạt động kinh doanh chính là đầu tư chứng khoán.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

TVC nỗ lực phát triển không ngừng để trở thành một trong các Tập đoàn Quản lý tài sản chuyên nghiệp theo những định hướng đã đề ra, cụ thể:

- Củng cố và nâng chuẩn quản trị toàn bộ hệ thống từ quản trị chiến lược, quản trị kinh doanh, quản trị điều hành, quản trị rủi ro hướng tới phát triển lành mạnh và an toàn, có tính tích lũy và sẵn sàng cho các cơ hội kinh doanh lớn trong tương lai.
- Củng cố nhân lực theo hướng tinh gọn, chất lượng, xây dựng và phát triển các chính sách thu hút lao động giỏi, có kế hoạch quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ công nhân viên có năng lực, tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tập trung vào những thế mạnh và ưu thế đặc biệt của Công ty là đầu tư tài sản chứng khoán, mạnh dạn loại bỏ những sản phẩm quá phụ thuộc vào môi trường kinh doanh; nâng cao chất lượng quản lý tài sản đầu tư.
- Ngoài ra, tùy từng thời kỳ hoạt động để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty cũng như tình hình của thị trường thì bộ phận phát triển sản phẩm sẽ nghiên cứu và trình lên Ban lãnh đạo những đề xuất đổi mới sản phẩm dịch vụ phù hợp.

### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không có**

### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Là doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ tài chính, các hoạt động kinh doanh của TVC tác động không nhiều đến môi trường, không có rác thải, nước thải nguy hại xả ra môi trường. Công ty luôn nhắc nhở người lao động có ý thức tiết kiệm điện, nước và các vật tư văn phòng để góp phần bảo vệ môi trường.

- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ, chính sách với người lao động theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động và các luật liên quan. Người lao động Công ty được kí hợp đồng lao động, được đóng BHXH, BHYT, BHTN và được nghỉ phép hàng năm theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Hàng năm, Công ty có tổ chức các chương trình team building, du lịch cho cán bộ nhân viên để nhân viên để tăng cường cơ hội chia sẻ, gắn kết giữa người sử dụng lao động và người lao động cũng như giữa người lao động với nhau. Ngoài ra, Công ty có chính sách thưởng cho các nhân viên có thành tích xuất sắc để kịp thời ghi nhận, động viên.
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty và các cán bộ, nhân viên Công ty luôn nhiệt tình hưởng ứng, tham gia nhiệt tình các hoạt động cộng đồng tại địa phương; các hoạt động quyên góp, ủng hộ bà con bị thiên tai, lũ lụt và các hoạt động thiện nguyện khác do Công ty tổ chức.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024 là 1.800,9 tỷ đồng, tăng 18,3% so với đầu năm. Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12/2024 là 17,05 tỷ đồng, giảm 81,7% so với cùng kì năm 2023.
- TVC đẩy mạnh việc nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường thông qua truyền thông nội bộ, tích cực thực hiện nhiều hoạt động hưởng ứng việc bảo vệ môi trường như hoạt động tiết kiệm nước, tiết kiệm năng lượng (tiết kiệm điện tại văn phòng), đưa ra các định hướng sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên.
- TVC đã tích cực tổ chức cho cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn tham gia các hoạt động xã hội, tuyên truyền cho cán bộ, công nhân viên tích cực gây quỹ từ thiện ... Cán bộ, công nhân viên công ty luôn nhiệt tình hưởng ứng, tham gia vào các hoạt động quyên góp, ủng hộ đồng bào thiên tai, lũ lụt, và các hoạt động xã hội khác. Các hoạt động thiện nguyện được cán bộ, nhân viên TVC nhiệt tình hưởng ứng với mong muốn san sẻ với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

Để đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, theo Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, HĐQT thường xuyên thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết HĐQT, cụ thể:

- HĐQT đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do ĐHDCĐ giao như kế hoạch hàng năm của Công ty, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Công ty, của Tổng Giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng Giám đốc và các phòng ban triển khai thực hiện.
- Các thành viên HĐQT thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Điều hành, kịp thời nắm bắt tình hình và có chỉ đạo định hướng giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh

trong quá trình quản trị - điều hành Công ty; tăng cường năng lực quản trị Công ty theo các chuẩn mực về quản trị công ty đối với Công ty đại chúng.

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường để đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành thông suốt, kịp thời. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo nhanh kết quả hoạt động, kinh doanh hàng tháng, trao đổi thông tin để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề vượt quá thẩm quyền phát sinh.
- Công tác công bố thông tin được Công ty nghiêm túc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, giúp cho cổ đông, nhà đầu tư nắm bắt thông tin về Công ty đầy đủ và kịp thời.

Với các kết quả đạt được, HĐQT ghi nhận Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ và HĐQT, cố gắng mang lại lợi ích cho Công ty, toàn thể cổ đông và sẽ tiếp tục phát triển để nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường chứng khoán.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Với nhận định về bức tranh của nền kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2025, Hội đồng quản trị thiết lập một số định hướng và hoạt động cho TVC trong giai đoạn sắp tới như sau:

- Củng cố và nâng chuẩn quản trị toàn bộ hệ thống từ quản trị chiến lược, quản trị kinh doanh, quản trị điều hành, quản trị rủi ro hướng tới phát triển lành mạnh và an toàn, có tính tích lũy và sẵn sàng cho các cơ hội kinh doanh lớn trong tương lai.
- Củng cố nhân lực theo hướng tinh gọn, chất lượng.
- Xây dựng cấu trúc tinh gọn và tập trung vào những thế mạnh và ưu thế đặc biệt của Công ty, nâng cao chất lượng quản lý tài sản đầu tư, chuyên tâm vào đầu tư tài sản chứng khoán.
- Quản lý hiệu quả Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (Công ty con), nâng giá trị khoản đầu tư.
- Chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc thực hiện nâng chuẩn hoạt động, áp dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị:**

#### **a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) TVC có 03 thành viên, trong đó có một thành viên HĐQT không điều hành là Bà Nguyễn Thị Hằng Nga và một thành viên HĐQT độc lập là Ông Chu Văn Trường. Cơ cấu HĐQT hiện tại được cho là cân đối và phù hợp giữa các thành viên có kinh nghiệm, có kiến thức và hiểu biết về quản trị, pháp luật, tài chính, chứng khoán cũng như chức trách, nhiệm vụ của mỗi thành viên (thành viên điều hành, thành viên không điều hành và thành viên độc lập), đáp ứng quy định có ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên HĐQT độc lập và không điều hành để bảo đảm tính độc lập, khách quan trong các hoạt động của HĐQT. Các chức vụ và trách nhiệm của mỗi thành viên HĐQT được phân chia rõ ràng và hỗ trợ, bổ sung lẫn nhau trong các công tác quản trị của TVC nhằm giữ vững sự ổn định và tăng trưởng trong dài hạn,

tiếp tục triển khai các chiến lược hoạt động, chú trọng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng, hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động, mang lại những giá trị tốt đẹp đến với Khách hàng, Cổ đông và toàn thể Nhân viên của công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Chức danh nắm giữ tại Công ty khác	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1.	Bà Nguyễn Thị Hằng	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT TVB	24/06/2023		100.000	0,08
2.	Bà Phạm Thị Thanh Huyền	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT TVB	15/03/2023	08/06/2024	328.400	0,28
3.	Bà Phạm Thanh Hoa	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT TVB	15/03/2023	08/06/2024	3.214.300	2,71
4.	Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT độc lập	Giám đốc Công ty Luật TNHH Nguyễn Nga và Cộng sự	24/06/2023		100.000	0,08
5.	Ông Chu Văn Tường	Thành viên HĐQT độc lập		08/06/2024		0	0

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

- Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị: Thực hiện việc trợ giúp Hội đồng Quản trị giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thực hiện kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thực hiện giám sát tính tuân thủ các quy định pháp luật của Công ty, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hiệu quả.

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- HĐQT hoạt động bằng việc ban hành nghị quyết và chỉ đạo Ban lãnh đạo thực hiện nghị quyết. Chính sách quản trị của công ty dựa trên việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy chế quản trị công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT. Những tài liệu này được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty và công bố thông tin theo quy định.
- Các cuộc họp và Nghị quyết HĐQT đã thông qua: Các cuộc họp và Nghị quyết HĐQT đã thông qua:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/2024/NQ-HĐQT/TVC	08/02/2024	Về việc điều chỉnh mức lương đối với Tổng Giám đốc	100%
2.	01B/2024/NQ-HĐQT/TVC	08/02/2024	Về việc thông qua việc thành lập ban thi đua và Cơ chế thưởng cho chương trình thi đua năm 2024	100%
3.	02A/2024/NQ-HĐQT/TVC	29/03/2024	Về việc miễn nhiệm Tổng Giám đốc Công ty	75%
4.	02B/2024/NQ-HĐQT/TVC	29/03/2024	Về việc chấp thuận Đơn xin từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thành viên Hội đồng quản trị	75%
5.	02C/2024/NQ-HĐQT/TVC	29/03/2024	Về việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật	75%
6.	02D/2024/NQ-HĐQT/TVC	29/03/2024	Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật	75%
7.	02Đ/2024/NQ-HĐQT/TVC	31/03/2024	Về việc thông qua Quyết định chi thưởng hiệu quả kinh doanh quý I/2024	100%
8.	02E/2024/NQ-HĐQT/TVC	01/04/2024	Về việc thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	100%
9.	03A/2024/NQ-HĐQT/TVC	02/04/2024	Về việc miễn nhiệm Kế toán trưởng công ty	100%
10.	03B/2024/NQ-HĐQT/TVC	02/04/2024	Về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty	100%
11.	04/2024/NQ-HĐQT/TVC	11/04/2024	Về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
12.	05/2024/NQ-HĐQT/TVC	22/05/2024	Về việc đề cử thành viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	100%

13.	06/2024/NQ-HĐQT/TVC	29/05/2024	Về việc đề cử thành viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	100%
14.	07/2024/NQ-HĐQT/TVC	06/06/2024	Về việc đề cử ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt	100%
15.	08/2024/NQ-HĐQT/TVC	14/06/2024	Về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật	100%
16.	09/2024/NQ-HĐQT/TVC	14/06/2024	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%
17.	10/2024/NQ-HĐQT/TVC	18/06/2024	Về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Thành viên Ủy ban kiểm toán và thay đổi Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	100%
18.	11/2024/NQ-HĐQT/TVC	20/06/2024	Về việc điều chỉnh phương án mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ	100%
19.	12/2024/NQ-HĐQT/TVC	27/06/2024	Về việc thông qua mức thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và thay đổi mức lương đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật	100%
20.	12A/2024/NQ-HĐQT/TVC	30/06/2024	Về việc thông qua Quyết định chi thưởng hiệu quả kinh doanh quý II/2024	100%
21.	13/2024/NQ-HĐQT/TVC	04/07/2024	Về việc thông qua giao dịch với bên liên quan	100%
22.	14/2024/NQ-HĐQT/TVC	12/08/2024	Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin	100%
23.	15/2024/NQ-HĐQT/TVC	09/09/2024	Về việc điều chỉnh phương án mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ và đính chính một số nội dung tại Nghị quyết 11/2024/NQ-HĐQT/TVC ngày 20/06/2024	100%
24.	16/2024/NQ-HĐQT/TVC	01/10/2024	Về việc thông qua giao dịch với bên có liên quan	100%
25.	17/2024/NQ-HĐQT/TVC	24/10/2024	Về việc triển khai việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ	100%
26.	18/2024/NQ-HĐQT/TVC	15/11/2024	Về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty	100%

27.	19/2024/NQ-HĐQT/TVC	27/11/2024	Về việc thông qua việc giao kết hợp đồng với bên liên quan	100%
28.	20/2024/NQ-HĐQT/TVC	20/12/2024	Về việc thông qua giao dịch với bên có liên quan	100%

**d) Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập**

- Đối với thành viên HĐQT độc lập: Thành viên HĐQT độc lập được phân công thực hiện nhiệm vụ về quản trị rủi ro. Cụ thể, các thành viên HĐQT độc lập tiến hành rà soát và cho ý kiến trước khi trình HĐQT phê duyệt các chính sách và xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc.
- Ngoài ra, các thành viên HĐQT độc lập còn tham gia các cuộc họp của HĐQT góp phần xây dựng các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh; theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

**2. Ủy ban Kiểm toán**

a) Thành viên và cơ cấu của Ủy ban Kiểm toán:

STT	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban kiểm toán	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Ông Chu Văn Trường	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	Ngày bắt đầu: 18/06/2024	Cử nhân Luật	0	0
2.	Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	Ngày bắt đầu: 05/07/2023	Cử nhân Luật	100.000	0,08
3.	Bà Phạm Thanh Hoa	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Ngày bắt đầu: 30/03/2023 Ngày kết thúc 18/06/2024	Thạc sĩ tài chính		

**b) Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán**

STT	Ngày	Nội dung
1	15/08/2024	Đánh giá về việc tuân thủ quy trình, quy định, chuẩn mực kế toán và tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, quy định, chính sách của Công ty
2	30/12/2024	Rà soát các giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

**c) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:**

Trong năm 2024, Ủy ban kiểm toán đã tổ chức 02 cuộc họp xoay quanh các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát sự tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT.
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD trong việc điều hành hoạt động kinh doanh và thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2024.
- Rà soát Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất.
- Rà soát giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm 2024.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán****a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)
1	Bà Nguyễn Thị Hằng	Chủ tịch HĐQT	1.259.328.939	240.000.000
2	Bà Phạm Thị Thanh Huyền	Chủ tịch HĐQT (Đã miễn nhiệm)		200.262.000
3	Phạm Thanh Hoa	Thành viên HĐQT (Đã miễn nhiệm)		272.957.111
4	Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT độc lập		149.999.995
5	Chu Văn Tường	Thành viên HĐQT độc lập		38.888.885
6	Ngô Long Giang	Tổng Giám đốc	309.761.905	
7	Lê Thị Quý	Kế toán trưởng	292.828.261	
8	Nguyễn Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	108.232.001	

**b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1.	Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT độc lập	100.000	0,08%	100.000	0,08%	Từ 12/03/2024 - 10/04/2024: Bán 0 cổ phiếu để thu xếp tài chính cá nhân

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:**

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Công ty con/ Tổ chức có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hằng - Chủ tịch HĐQT	01/01/2024 - 31/12/2024	Giao dịch không thuộc trường hợp ĐHCĐ và HĐQT thông qua theo quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp	Tổng giá trị giao dịch mua/ bán chứng khoán trên tài khoản	566.800.665.500
					Phí lưu ký chứng khoán	22.348.935
					Phí Giao dịch mua, bán chứng khoán, phí chuyển khoản, phí chuyển nhượng	681.080.806
					Lãi tiền gửi trên tài khoản chứng khoán	47.253.039
				Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 27/11/2024	Tiền ứng trước hợp đồng đại lý thực hiện mua lại cổ phiếu	15.000.000
2	Chu Văn Tường	Người nội bộ	01/01/2024 - 31/12/2024	Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐQT/TVC ngày 04/07/2024	Phí dịch vụ Hợp đồng cổ vấn quản trị	33.333.330



